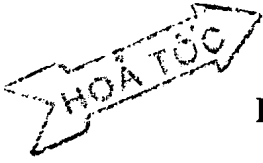


CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2011



NGHỊ QUYẾT

**Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử
và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2011 - 2016**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 1018 NQ/UBTVQH12 ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội công bố ngày bầu cử và thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2011 - 2016, như sau:

1. Số đơn vị bầu cử là 22 (hai mươi hai), danh sách các đơn vị và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (có danh sách kèm theo).
2. Số lượng đại biểu được bầu là 85 (tám mươi lăm) đại biểu.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng bầu cử;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Đắk Lắk;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).xh *LB*

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



(Signature)
Nguyễn Tấn Dũng



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhiệm kỳ 2011 - 2016
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 56 /NQ-CP
ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ)

TT	ĐƠN VỊ BẦU CỬ	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ
1	Số 1	Thành phố Buôn Ma Thuột (gồm các phường: Thống Nhất, Thành Nhất, Tân Tiến, Thắng Lợi, Tân Lợi, Thành Công và xã Êbur)	5
2	Số 2	Thành phố Buôn Ma Thuột (gồm các phường: Tân An, Tân Lập, Tự An, Tân Hòa và các xã: Hòa Thắng, Ea Tu, Hòa Thuận)	5
3	Số 3	Thành phố Buôn Ma Thuột (gồm các phường: Tân Thành, Ea Tam, Khánh Xuân và các xã: Ea Kao, Hòa Phú, Hòa Khánh, Hòa Xuân)	5
4	Số 4	Huyện Buôn Đôn	3
5	Số 5	Huyện Ea Súp	3
6	Số 6	Huyện Cư M'gar (gồm các xã: Ea Kiết, Ea Kuêh, Ea M'Drôh, Quảng Hiệp, Ea H'đinh, Ea Tul, Ea Tar, Cư Dliê M' nông)	3
7	Số 7	Huyện Cư M'gar (gồm các xã: Quảng Tiến, Ea Kpam, Cư M'gar, Ea Drong, Ea M' nang, Cư Suê, Cuôr Đăng và các thị trấn: Ea Pók, Quảng Phú)	5
8	Số 8	Huyện Krông A Na	4
9	Số 9	Huyện Cư Kuin	5
10	Số 10	Thị xã Buôn Hồ	5
11	Số 11	Huyện Krông Búk	3
12	Số 12	Huyện Ea H'leo (gồm các xã: Ea Tir, Ea Nam, Ea Sol, Ea Khăh, Dliê Yang, Ea Hiao)	3

13	Số 13	Huyện Ea H'leo (gồm các xã: Ea H'leo, Ea Răi, Ea Wy, Cư A Mung, Cư Mốt và thị trấn Ea Drăng)	3
14	Số 14	Huyện Krông Năng (gồm các xã: Dliê Ya, Phú Lộc, Ea Tóh, Ea Tân, Ea Hồ)	3
15	Số 15	Huyện Krông Năng (gồm các xã: Phú Xuân, Ea Tam, Tam Giang, Ea Puk, Ea Dăh, Cư Klông và thị trấn Krông Năng)	3
16	Số 16	Huyện Ea Kar (gồm các xã: Ea Tih, Ea Păl, Cư Yang, Cư Prông, Ea Ô, Cư Elang, Cư Bông và thị trấn Ea Knốp)	3
17	Số 17	Huyện Ea Kar (gồm các xã: Ea Sô, Ea Sar, Xuân Phú, Cư Huê, Ea Đar, Ea Kmút, Cư Ni và thị trấn Ea Kar)	4
18	Số 18	Huyện M'Đrăk	3
19	Số 19	Huyện Krông Bông	4
20	Số 20	Huyện Krông Pắc (gồm các xã: Hòa Đông, Ea Kênh, Ea Knuéc, Ea Yông, Hòa Tiến, Tân Tiến, Ea Hiu, Ea Uy, Ea Yiêng và thị trấn Phước An)	5
21	Số 21	Huyện Krông Pắc (gồm các xã: Krông Búk, Ea Kly, Ea Phê, Hòa An, Ea Kuăng, Vụ Bôn)	5
22	Số 22	Huyện Lắk	3